

Bản án số: 345/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 957/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Linh Mỹ V , sinh năm 1980; Địa chỉ: 7F Lạc Long Q , Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Lý Kỳ H , sinh năm 1975; Địa chỉ: 213/79/6 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Linh Mỹ V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố H theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49 ngày 13/4/2007.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về lối sống, ông Hưng hay say xỉn về kiếm chuyện vô cớ và có những lời nói đe dọa làm ảnh hưởng đến tâm lý của bà và con chung. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi, từ đó cuộc sống chung không còn hạnh phúc, đã sống ly thân 06 năm nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn cuộc sống chung nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H .

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Hưng có 01 con chung tên Lý Thanh Nh , sinh năm 14/8/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Vân khai không có.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự giải quyết ly hôn nhưng do bị đơn vắng mặt nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 28, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H đến Tòa án để hòa giải nhưng ông H không đến, điều đó cho thấy ông H không còn thiết tha trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua đó, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Vân và ông H là có thật và đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/4/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố H có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà V và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bị đơn đang cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Bà V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V . Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H .

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm về lối sống, ông H hay say xỉn về kiếm chuyện vô cớ và có những lời nói đe dọa làm ảnh hưởng đến tâm lý của bà và con chung. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi, từ đó cuộc sống chung không còn hạnh phúc, đã sống ly thân 06 năm nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H để tham gia phiên họp, phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do chính đáng, điều đó thể hiện ông H hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung: Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lý Thanh Nh, sinh năm 14/8/2008, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H không đến Tòa để trình bày ý kiến về con chung nên không có cơ sở xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của trẻ Nh, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà V được Tòa án chấp nhận, nên bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Linh Mỹ V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Linh Mỹ V được ly hôn với ông Lý Kỳ Hưng.

Quan hệ hôn nhân của bà Linh Mỹ V và ông Lý Kỳ H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/4/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố H) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Lý Thanh Nh, sinh năm 14/8/2008 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà V không yêu cầu.

+ Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà V xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà V xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng do bà V chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp theo Biên lai thu số 0071275 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Linh Mỹ V, ông Lý Kỳ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung